CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
DN: C=VN, CN=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM, ST=Hồ Chí Minh, UID=MST:0305683167
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.11 13:42:31+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.2.1

true friend KIM Vietnam Fund Management Company

***Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng***
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính)*
*(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)*

## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
*REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE*

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước**
**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh**
*To: - State Securities Commission of Vietnam*
*- Ho Chi Minh City Stock Exchange*

| | | |
|---|---|---|
| 1. | **Tên Công ty quản lý quỹ:**<br>*Fund Management Company:* | **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**<br>*KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD* |
| 2. | **Tên Ngân hàng giám sát:**<br>*Supervising bank:* | **Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**<br>*Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch* |
| 3. | **Tên Quỹ:**<br>*Fund name:* | **QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND**<br>*KIM GROWTH VN DIAMOND ETF* |
| 4. | **Mã chứng khoán:**<br>*Securities code:* | **FUEKIVND** |
| 5 | **Kỳ báo cáo:**<br>*Reporting Period:* | **10/11/2026**<br>*10-Nov-2026* |
| 6. | **Ngày lập báo cáo:**<br>*Reporting Date:* | **11/11/2026**<br>*11-Nov-2026* |

**Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation**

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

| STT NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA | KỲ BÁO CÁO NÀY<br>THIS PERIOD<br>10/11/2026 | KỲ BÁO CÁO TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>09/11/2026 |
|---|---|---|---|
| 1 | **Giá trị tài sản ròng**<br>Net Asset Value | | |
| 1.1 | *của quỹ/per Fund* | 68,517,037,656 | 67,600,376,494 |
| 1.2 | *của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate* | 1,161,305,722 | 1,145,769,093 |
| 1.3 | *của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate* | 11,613.05 | 11,457.69 |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
TP.HỒ CHÍ MINH

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN**
**CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

PHÓ GIÁM ĐỐC
*Nguyễn Thị Minh Châu*

**Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ**
*Authorised Representative of Fund Management Company*

S.G.P: 59 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
P.AN KHÁNH - T.P HỒ CHÍ MINH

**Hyun Dongsik**
**CHỦ TỊCH HĐTV**

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam**